

Bản án số: 34/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 23/6/2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Ổn

2. Ông Bùi Văn Thiệu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXX - ST ngày 29 tháng 5 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm M, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm M, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2024 cùng bản tự khai ngày 05/03/2025 và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn là chị Bùi Thị S đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn L kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến những mâu thuẫn trầm trọng. Đến nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn L.

Về con chung: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn L có 02 con chung là cháu Bùi Dương Phi Y, sinh ngày 16/12/2015 và cháu Bùi Duy K, sinh ngày 27/7/2017.

Hiện nay các cháu đang do chị S và L cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị S tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của các con vì cả hai cháu đều trên 7 tuổi. Tuy nhiên, chị S cũng mong muốn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Dương Phi Y, còn anh Bùi Văn L sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Duy K. Cả hai bên có quyền thăm nom con chung không do mình trực tiếp chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn L chưa phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn L, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời anh Bùi Văn L không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị S và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành tổng đạt theo đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị S và anh L là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến của chị S tại phiên tòa ngày hôm nay đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2024 chị Bùi Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi

con với anh Bùi Văn L, nơi cư trú: Xóm M, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về việc giao nộp chứng cứ: Chị Bùi Thị S có ý kiến các chứng cứ như đã nộp cho Tòa án nếu anh L cần sẽ giao cho anh L nhưng anh L không có ý kiến về việc giao nhận nên không giao được. Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị S không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình.

[4] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn L là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị S và anh L sống tại xóm Mới Nang, xã Văn Nghĩa và tại biên bản xác minh ngày 30/5/2025 của Công an xã Văn Nghĩa, Ủy ban nhân dân xã Văn Nghĩa và trưởng xóm Mới Nang, xã Văn Nghĩa đã cung cấp thông tin chị S và anh L có hộ khẩu thường trú tại xóm Mới Nang, khi vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bùi Thị S. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn L có 02 con chung là cháu Bùi Dương Phi Y, sinh ngày 16/12/2015 và Bùi Duy K, sinh ngày 27/7/2017. Quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị S có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Dương Phi Y. Anh Bùi Văn L không có ý kiến gì bằng văn bản và không tham gia phiên tòa. Đồng thời cháu Y và cháu K có bản tự khai ngày 30/5/2025, cháu Yến có nguyện vọng ở với mẹ là chị Bùi Thị S, còn cháu K có nguyện vọng ở với bố là anh Bùi Văn L. Xét thấy ý kiến của nguyên đơn và bản tự khai của con là hợp pháp nên Hội đồng xét xử xét giao cháu Bùi Dương Phi Y cho chị Bùi Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Bùi Duy K cho anh Bùi Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn L chưa yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua việc hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn nhận thấy như sau:

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Bùi Thị S công nhận có 02 con chung là cháu Bùi Dương Phi Y và cháu Bùi Duy K, các cháu hiện đang sinh sống ổn định cùng với chị S, anh L và có bản tự khai về nguyện vọng ở với bố và mẹ sau khi ly hôn nên giao cháu Bùi Dương Phi Y cho chị Bùi Thị S, giao cháu Bùi Duy K cho anh Bùi Văn L được trực tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, là hợp pháp. Chưa bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[10] Về án phí: Chị Bùi Thị S phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Bùi Văn L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 ; Điều 278 ; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị S được ly hôn với anh Bùi Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Dương Phi Y, sinh ngày 16/12/2015 cho chị Bùi Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Giao cháu Bùi Duy K, sinh ngày 27/7/2017 cho anh Bùi Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S và anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Cả hai bên có quyền thăm nom con chung do mình không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002503 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- THA dân sự huyện Lạc Sơn;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lò Văn Dân

